H TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 530/2019/QĐST- HNGĐ	*Dĩ An, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 725/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Thôi Thị Ngọc Th, sinh năm 1986; thường trú: Ấp 9, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước và anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1994; thường trú: Ấp Kh, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 6A, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thôi Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Chí H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 242 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/10/2016).

- Về con chung: Anh Nguyễn Chí H đồng ý giao con chung Nguyễn Chí H, sinh ngày 11/3/2017 cho chị Thôi Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Chí H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời hạn cấp

dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, chị Thôi Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Chí H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Thôi Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Chí H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Thôi Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Chí H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Thôi Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Chí H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028963 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- UBND xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thắm